

Việc thực thi thúc đẩy dân chủ của Mỹ

Nguyễn Anh Cường^(*)

Tóm tắt: Mỹ được biết đến với những hoạt động không ngừng trong việc can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác nhằm truyền bá những giá trị được xem là ưu việt nổi bật của họ. Trong những giá trị đó có dân chủ. Nhưng có phải giá trị dân chủ mà Mỹ tìm cách thúc đẩy trên toàn cầu lại được chào đón nhiệt thành bởi các quốc gia khác nhau? Hay việc thúc đẩy dân chủ của Mỹ có thực chất là vì lợi ích của chính họ? Bài viết phân tích một số hành động của chính quyền Mỹ từ Woodrow Wilson đến Joe Biden nhằm góp phần giải đáp những câu hỏi này. Nghiên cứu chỉ ra rằng, cho dù có nhiều hành động khác nhau trong từng thời kỳ, nhưng việc thúc đẩy dân chủ vẫn luôn được quan tâm trong chính sách đối ngoại và nó phản ánh lợi ích trước hết là cho nước Mỹ và niềm tin tích cực muốn được lan tỏa của họ.

Từ khóa: Dân chủ, Thúc đẩy dân chủ, Chính quyền Mỹ, Tổng thống Mỹ, Giá trị Mỹ

Abstract: The United States is known for its relentless efforts in foreign intervention policy to instill its so-called superior values, including democracy. But are democratic values, which the United States seeks to promote globally, warmly welcomed by different nations? Or is America's push for democracy actually in its interest? The paper analyzes the actions of US administrations from Woodrow Wilson to Joe Biden to help answer these questions. It reveals that although actions vary during each presidential administration, the promotion of democracy has always been a concern in US foreign policy, which reflects the primary interests of the United States and the positive belief they want to spread.

Keywords: Democracy, Democracy Promotion, US Government, US President, American Values

1. Mở đầu

Một số học giả và nhà lý thuyết chính trị như A.D. Tocqueville, G. Myrdal, L. Hartz đã chỉ ra, nền dân chủ tự do và lý tưởng dân chủ là cốt lõi của văn hóa và chính trị Mỹ, điều này phân biệt Mỹ với châu Âu cổ và làm cho nó khác biệt với các khu vực khác của thế giới (Tocqueville,

1966). Tocqueville (1966) cho rằng, đặc trưng của nước Mỹ là một xã hội với ưu thế có sự bình đẳng về điều kiện sống. Theo ông, sự tách biệt về địa lý, sự thịnh vượng về kinh tế, sự thuận lợi trong điều kiện xã hội và các di sản tri thức, gồm các lý tưởng khai sáng từ nước Anh, trong đó có việc bảo đảm quyền bình đẳng, tự do và quyền sở hữu đã góp phần hỗ trợ nền dân chủ Mỹ. Tương tự như vậy, Myrdal (1944) khẳng định rằng Mỹ khác với các nước

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
Email: nguyenganhcuong@ussh.edu.vn

khác là ở chỗ nó có sự thống nhất theo Tín điều Mỹ (The American's Creed) đại diện cho các lý tưởng tổng hợp của nền dân chủ. Myrdal còn nhấn mạnh “Tín điều Mỹ được xác định với hình ảnh đặc biệt của chủ nghĩa dân tộc Mỹ mang đến cho người Mỹ bình thường cảm giác về sứ mệnh lịch sử của nước Mỹ đối với thế giới” (Myrdal, 1944: 5).

Nhưng thực chất người Mỹ mà đại diện là chính quyền Mỹ có thực hiện sứ mệnh truyền bá giá trị đó đến thế giới, hay đó chỉ là những nhận xét hào nhoáng và thiếu thực tế? Hành động của chính quyền Mỹ là vì nước Mỹ hay vì thế giới? Các quốc gia - dân tộc có chào đón giá trị dân chủ của Mỹ không? Để có thể cảm nhận rõ ràng hơn về bức tranh đầy màu sắc này, bài viết phân tích quan điểm của một số học giả trên thế giới và những hành động trong thực tiễn của chính quyền Mỹ.

2. Bàn luận về hành động thúc đẩy dân chủ của Mỹ

Mỹ luôn có luận điệu ủng hộ thúc đẩy dân chủ ở nước ngoài. Cách thể hiện của họ đã được lặp đi lặp lại qua nhiều thế hệ. *Đầu tiên*, từ thế kỷ XVIII khi Nhà nước Hoa Kỳ ra đời, nhiều vị lập quốc đã tin rằng vận mệnh của nhà nước mới là bảo vệ tự do trên toàn thế giới. Tuy nhiên, trên thực tế, Mỹ vẫn thiết lập các liên minh với các quốc gia khác nhau. *Thứ hai*, thực tế các quan hệ quốc tế được đặc trưng bởi tình trạng vô chính phủ về chính trị, nên không một chính quyền khôn ngoan nào lại không dành ưu tiên cho các vấn đề an ninh quốc gia. Do đó, khi một quốc gia cảm thấy mình bị đe dọa chủ quyền, thì việc thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người, bao gồm cả các quyền chính trị gắn liền với dân chủ sẽ được xếp sau (Forsythe và McMahon, 2003). Điều này cũng đúng

đối với Mỹ và bất kỳ quốc gia nào khác. *Thứ ba*, chính sách đối ngoại của Mỹ có những áp lực mạnh mẽ ngay từ bên trong là phải nâng cao lợi ích kinh tế hơn là thúc đẩy dân chủ.

Ngoài ra, có một khuynh hướng khác là những người theo chủ nghĩa tự do phản ứng đối với những người theo chủ nghĩa hiện thực khi họ chống lại việc ưu tiên thúc đẩy dân chủ ở nước ngoài. Theo những người của chủ nghĩa tự do, việc Mỹ trở thành nước đi đầu trong thúc đẩy dân chủ là vì lợi ích quốc gia chứ không phải là kẻ tụt hậu trong cam kết (Holsti, 2000: 156-157).

Ở khía cạnh khác, khi nói đến văn hóa, các nền văn hóa dường như cũng bị đe dọa bởi sự thúc đẩy dân chủ. Trên khắp thế giới, người ta đang nhận thấy rằng có một nền văn hóa chung đang hình thành và nền văn hóa này được truyền cảm hứng từ các chính sách của Mỹ. Nền văn hóa chung này được cho là có bản chất phương Tây và tư bản, và trên thực tế nền văn hóa này có thể làm xói mòn các truyền thống ở địa phương và ở mỗi quốc gia.

Thúc đẩy dân chủ ở chiều kích tôn giáo bắt nguồn từ văn hóa chính trị Mỹ và kinh nghiệm lịch sử của Mỹ. Truyền thống tôn giáo này thường tìm kiếm người để cải đạo với tất cả những lời hứa tốt đẹp trước những khó khăn, vì vậy nó có thể xảy ra với thực tiễn thúc đẩy dân chủ của Mỹ.

Hệ thống giá trị của Mỹ có nền tảng từ một tập hợp các niềm tin không thay đổi. Mong muốn và nỗ lực thúc đẩy dân chủ trên toàn thế giới phản ánh những niềm tin này (Ney, 2008).

Mặc dù có nhiều tranh luận, nhưng có một điều được số đông thừa nhận, đó là việc thúc đẩy dân chủ của Mỹ đã là một phần của chương trình nghị sự và thông lệ

của chính sách đối ngoại trong ít nhất một thế kỷ. Nền tảng lý tưởng của nó nằm ở chủ nghĩa ngoại lệ Mỹ, nghĩa là, quan niệm Mỹ là một quốc gia duy nhất trên thế giới, một thử nghiệm cho việc định hình nền cộng hòa và dân chủ. Điều này có mối liên quan mật thiết với những người lập quốc và chính bản hiến pháp mà họ đã tạo ra. Xã hội “tôn giáo dân sự” hình thành quan điểm về một “thành phố trên ngọn đồi”, trong thành phố đó người Mỹ coi mình là tấm gương cho phần còn lại của thế giới noi theo. Dân chủ được coi là một yếu tố của chính sách đối ngoại kể từ giai đoạn đầu tiên của quá trình mở rộng ảnh hưởng của Mỹ vào cuối thế kỷ XIX (Mateo, 2020).

3. Nghịch lý trong thực tiễn

Các đời tổng thống Mỹ và các nhà hoạch định chính sách khác của Mỹ trong suốt lịch sử đã coi việc thúc đẩy dân chủ là một trong những mục tiêu trọng tâm của chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, bất chấp việc các cơ quan hành chính Mỹ thường xuyên xác nhận mục tiêu này, thì chủ đề thúc đẩy dân chủ vẫn ít nhận được sự chú ý của giới học thuật. Thúc đẩy dân chủ có thực sự là một ưu tiên của các nhà hoạch định chính sách Mỹ, hay là cách khơi gợi nhằm mục đích giành được sự ủng hộ của công chúng và Quốc hội đối với chính sách đối ngoại? (Walker, 2008).

Các nhà lãnh đạo Mỹ từ Woodrow Wilson đến Bill Clinton, George W. Bush, Barack Obama, Donald Trump và Joe Biden đã nhấn mạnh cam kết của Mỹ trong việc hỗ trợ nền dân chủ ở nước ngoài. Tuy nhiên, trong nhiều năm, hành động của Mỹ trái ngược với luận điệu của họ. “Đặc quyền” (re-alpolitik) về an ninh và lợi ích kinh tế đối ngoại của Mỹ đã lấn át “chủ nghĩa lý tưởng” (idealpolitik). Thúc đẩy dân chủ được thực hiện dưới nhiều hình

thức, bao gồm các biện pháp trừng phạt và ban thường kinh tế, áp lực ngoại giao và can thiệp quân sự, hỗ trợ dân chủ, viện trợ với mục tiêu thúc đẩy nền dân chủ ở một quốc gia khác, đó là những ví dụ dễ thấy nhất về sự trỗi dậy của việc thúc đẩy dân chủ của Mỹ sau Chiến tranh Lạnh.

Hiện nay, Chính phủ Mỹ chi hàng tỷ đô la hàng năm với mục đích thúc đẩy nền dân chủ, nhân quyền và quản trị tốt ở nước ngoài. Việc này được thực hiện thông qua các chương trình giáo dục công dân, hỗ trợ các nhóm xã hội dân sự, đào tạo giới truyền thông và khuyến khích phụ nữ tranh cử vào các chức vụ chính trị. Đây là những việc Mỹ không làm trong những năm 1980.

Nhìn qua lăng kính của Chiến tranh Lạnh, chính sách của Mỹ tập trung vào việc ngăn chặn Chủ nghĩa Cộng sản. Trong suốt những năm 1970 và 1980, khi cái gọi là “làn sóng thứ ba” của nền dân chủ còn sơ khai, Mỹ đã bắt đầu một sự thay đổi, coi sự tiến bộ nền dân chủ toàn cầu là phục vụ lợi ích của Mỹ và toàn cầu.

Những nỗ lực của Mỹ nhằm kích thích những thay đổi đáng chú ý trên toàn cầu bắt đầu từ cuối những năm 1970, với sự gia tăng đáng kể các nền dân chủ trên toàn thế giới. Chắc chắn, sự phục hồi sau chiến tranh của các nền dân chủ lớn ở châu Âu và Nhật Bản đã góp phần vào sự đánh giá tích cực hơn đối với hình thức phát triển xã hội dân chủ trên toàn thế giới. Sự trở lại của nền dân chủ ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, được hỗ trợ từ bên ngoài bởi các tổ chức liên kết với đảng chính trị của Đức, và cuộc cách mạng “quyền lực của nhân dân” ở Philippines năm 1986 đưa Corazon Aquino lên nắm quyền sau một cuộc bầu cử tổng thống “chớp nhoáng”, tất cả đã ảnh hưởng đến những thay đổi dân chủ ở Mỹ Latin. Sự sụp đổ của Bức tường Berlin

và sự sụp đổ của Liên Xô đã thúc đẩy tổ chức các hội nghị quốc gia nhằm mở ra những chuyển đổi chính trị ở một số quốc gia châu Phi.

Mỹ hiện đang ở vị thế vừa là người chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh nhưng cũng vừa là người bảo vệ trật tự tự do mới sau Chiến tranh Lạnh. Tuy nhiên, việc thúc đẩy dân chủ cũng bị chỉ trích mạnh mẽ khi thúc đẩy dân chủ của Mỹ được xác định là một công cụ thống trị của tư bản đối với khát vọng dân chủ của người dân. Nó bị lên án là nền dân chủ tư lợi cường độ thấp, nhằm đảm bảo sự thống trị liên tục quyền lực giai cấp của giới tinh hoa Tư bản xuyên quốc gia (Gills và các cộng sự, 1993).

Chương trình nghị sự dân chủ của Tổng thống George W. Bush (Bush con) ban đầu không có gì đặc biệt, ngoài việc nhấn mạnh vào Trung Đông, vì ông chỉ đơn giản là mô phỏng tấm gương của nhiều người tiền nhiệm. Bill Clinton, người mà ông Bush từng kiện khi còn là ứng cử viên tổng thống vì đã chi quá nhiều nguồn lực của nước Mỹ vào việc xây dựng quốc gia, đã biến “mở rộng dân chủ” trở thành trọng tâm trong chính sách đối ngoại của mình. George H.W. Bush (Bush cha) cũng đã từng tuyên bố ủng hộ nền dân chủ nước ngoài, trong khi Ronald Reagan từng kêu gọi một “cuộc thập tự chinh vì tự do” trên toàn cầu. Có lẽ người ủng hộ mạnh mẽ nhất đối với nền dân chủ nước ngoài là Tổng thống Woodrow Wilson, một người đã rời Nhà Trắng được 80 năm, trước khi George W. Bush tuyên thệ nhậm chức lần đầu. Tuy nhiên, thế hệ sau còn ghi đậm vào lịch sử nước Mỹ hơn Wilson (Walker, 2008).

Việc thúc đẩy dân chủ của Mỹ dường như không thể bị ngăn cản, và thậm chí còn trở nên quyết liệt hơn sau vụ khủng bố ngày 11/9/2001. Chính quyền G.W. Bush

đã có phản ứng ngay lập tức trước hành động gây hấn này. Đó là cuộc tấn công vừa mang tính vật chất vừa mang tính ý thức hệ, được minh chứng bằng các cuộc xâm lược Afghanistan và Iraq. Chính quyền Bush đã đưa ra những cam kết hùng hồn đối với việc thúc đẩy dân chủ như một phản ứng an ninh đối với sự kiện ngày 11/9, cuối cùng được chuyển thành Nghị trình Tự do (Freedom Agenda) trên thực tế: Tự do và dân chủ là quyền vĩnh viễn và sự mở rộng toàn cầu của chúng là sự đảm bảo cho an ninh của Mỹ (Bush, 2005). Bản thân việc tích cực thúc đẩy dân chủ này không tạo thành một sự thay đổi mô hình mà là sự tiếp nối mạnh mẽ hơn cho cam kết thúc đẩy dân chủ trên toàn cầu của chính quyền tiền nhiệm. Tuy nhiên, việc xác định Nghị trình Tự do bằng cuộc xâm lược và chiếm đóng Afghanistan và Iraq những năm 2000 và sau đó đã vượt ra ngoài những chuẩn mực của Mỹ trong hoạt động thúc đẩy dân chủ, từ đó chính quyền Obama phải thay đổi chính sách trong mô hình hiện có. Nói một cách cường điệu, sự thay đổi này là sự lặp lại các bài diễn thuyết trong quá khứ và cam kết của họ trong việc cải cách chủ nghĩa tự do và dân chủ xã hội. Rõ ràng, mô hình dân chủ tự do và kinh tế thị trường tự do vẫn là cốt lõi của những gì được Mỹ thúc đẩy trên toàn cầu.

Khi Tổng thống B. Obama nhậm chức, việc thúc đẩy dân chủ của Mỹ diễn ra trong lúc đang giải quyết hậu quả của hai chấn động lớn để lại từ chính quyền trước: (1) mối liên kết giữa thúc đẩy dân chủ với cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu và cuộc xâm lược Iraq và Afghanistan; và (2) những tai tiếng về “thành tích” dân chủ của Mỹ do vi phạm nhân quyền và lạm dụng pháp luật gây ra trong cuộc chiến chống khủng bố quốc tế (Carothers, 2006).

Ý định về nền dân chủ có thể xuất khẩu và một chính sách đáng mơ ước đã thành tro bụi (Goldsmith, 2008). Do đó, chính quyền Obama đã chọn rút bỏ phần nào và chuyển việc thúc đẩy dân chủ thành hỗ trợ phát triển kinh tế trong kế hoạch chiến lược của mình. Tổng thống B. Obama tập trung vào việc bảo vệ an ninh và lợi ích kinh tế của Mỹ trong một thế giới đang thay đổi và phạm vi cũng như vai trò của việc thúc đẩy dân chủ giảm dần (Carothers, 2012: 43-48). Thúc đẩy dân chủ, với tư cách là một chiến lược viện trợ phát triển, nằm trong chính sách của Obama về phát triển toàn cầu và là đối tượng của các mệnh lệnh kinh tế trên con đường hiện đại hóa ở các nước đang phát triển (Bridoux, 2013).

Học thuyết của G.W. Bush (con) gắn hoạt động can thiệp quân sự với bảo vệ quá trình dân chủ, nhưng điều mâu thuẫn là ở chỗ cuộc chiến chống khủng bố lại vi phạm nhân quyền (rõ nhất là ở Guantánamo và Abu Ghraib). Điều này buộc Obama ban đầu phải rút việc thúc đẩy dân chủ ra khỏi chính sách đối ngoại. Sau đó, ông đã xây dựng lại một cách tiếp cận “hào nhoáng” để bảo vệ nền dân chủ và coi đó như một nguyên tắc, gắn liền với chương trình nghị sự rộng lớn hơn dựa trên quyền con người và sự lãnh đạo bằng việc làm mẫu. Theo đó, Chiến lược An ninh Quốc gia đầu tiên của ông Obama khẳng định: “Cam kết của Mỹ đối với dân chủ, nhân quyền và pháp quyền là nguồn sức mạnh và ảnh hưởng thiết yếu của chúng ta trên thế giới” (Dẫn theo: States, 2010).

Tuy nhiên, ông Obama cũng không thoát khỏi những mâu thuẫn mới. Chính sách đối ngoại của ông cũng gây ra những xáo trộn ở Trung Đông sau sự kiện Mùa xuân Ả Rập, bởi những phản ứng do dự, và việc ủng hộ các hoạt động can thiệp từ

bên ngoài vào Libya (lực lượng NATO can thiệp vào năm 2011). Chính sách đối ngoại thực dụng của Obama đã cho thấy cách tiếp cận “tự do có chọn lọc” để thúc đẩy dân chủ (Smith, 2012: 378).

Những cú sốc từ bên ngoài làm thay đổi chiến lược trong chính sách đối ngoại của Mỹ, nó cũng làm chuyển hướng ưu tiên viện trợ nước ngoài từ cuối Chiến tranh Lạnh đến khi sự kiện ngày 11/9 xảy ra (Fleck và Kilby, 2010). Những chuyển đổi tương tự đã xác định các ưu tiên mới đối với hỗ trợ dân chủ và cam kết ngày càng tăng về mức ngân sách, kết hợp với quy tắc dân chủ và nhân quyền, với các lợi ích chính trị và an ninh trong chính sách đối ngoại của Mỹ, ít nhất là cho đến khi ông D. Trump đắc cử vào năm 2016.

Trong nhiệm kỳ Tổng thống, ông Trump yêu cầu ngân sách cuối cùng được Nhà Trắng gửi tới Quốc hội (cho năm tài chính 2020) kêu gọi cắt giảm 50% quỹ dành cho dân chủ và hỗ trợ quản trị, mức cắt giảm sâu hơn so với mức 30% được đề xuất vào năm 2019. Đối với tài khóa 2021, đề xuất ngân sách điều hành sẽ giảm 22% đối với quỹ viện trợ nước ngoài (Morello, 2020).

Việc bỏ viện trợ nước ngoài có thể được hiểu là kết quả của chủ nghĩa dân tộc và chống chủ nghĩa toàn cầu được tóm tắt bởi phương châm “Nước Mỹ trên hết” của ông Trump, cùng với những lời chỉ trích và cắt giảm đóng góp tài chính cho các tổ chức quốc tế, chính sách bảo hộ thương mại và những thách thức khác đặt ra đối với chủ nghĩa quốc tế tự do. Ngay cả trong chiến dịch tranh cử của mình, ông Trump cũng đã đề cập đến việc Mỹ nên “ngừng gửi viện trợ cho các quốc gia không ưa chúng ta” (Quinn, 2016). Việc ông Trump công khai đánh giá cao vai trò của các nhà lãnh

đạo ở Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Arabia Saudi gây ra “cảm giác nguy hiểm về quyền hạn giữa các nhà độc tài trên toàn thế giới” (Diamond, 2019). Nhiệm kỳ tổng thống Trump đánh dấu sự phá vỡ truyền thống của Mỹ, của cả các tổng thống Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ trong nửa thế kỷ ủng hộ các nguyên tắc và giá trị dân chủ. Carothers (2019) thậm chí còn mô tả đó là “sự trỗi dậy và sụp đổ vai trò lãnh đạo của Mỹ” trong việc thúc đẩy dân chủ, cho thấy khoảng trống do người Mỹ tạo ra sẽ được lấp đầy bởi các nhà tài trợ truyền thống khác, chẳng hạn như Liên minh châu Âu. Về mặt song phương, ông nhấn mạnh tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của các nhà tài trợ châu Âu, chủ yếu là Đức, Vương quốc Anh, Thụy Điển và Na Uy, ngoài ra còn có Canada và Úc, và các nhà lãnh đạo trong Hợp tác Nam-Nam, chẳng hạn như Brazil, Ấn Độ và Nam Phi (Carothers, 2019).

Việc ông Trump thúc đẩy viện trợ với các mức thấp hơn, cùng với thái độ thù địch công khai đối với các diễn đàn đa phương, có thể làm sâu sắc thêm sự đứt gãy vai trò lãnh đạo của Mỹ và cuối cùng là trật tự tự do quốc tế. Nó đã phá vỡ niềm tin vào chính sách đối ngoại của Mỹ, vào nền dân chủ, tạo điều kiện cho sự hợp tác và thậm chí cả chủ nghĩa quốc tế tự do từ Wilson đến Obama. Nó cũng thể hiện rõ nhất cuộc khủng hoảng hiện tại trong việc củng cố và mở rộng dân chủ tự do, dẫn đầu bởi “các phong trào dân tộc chủ nghĩa, dân túy và bài ngoại đang trỗi dậy” và sự trỗi dậy của các cường quốc như Trung Quốc và Nga (Ikenberry, 2018: 18). Thách thức không chỉ là giành lại sự thúc đẩy dân chủ, mà còn là lấy lại sự tôn trọng và “niềm tin vào mô hình Mỹ” (Diamond, 2019: 20).

Hiện nay, Tổng thống Joe Biden đã khôi phục nền dân chủ trở thành trung

tâm của chính sách đối ngoại của Mỹ. Ông Biden thường xuyên bàn về “hội nghị thượng đỉnh của nền dân chủ”. Ngoại trưởng Antony Blinken đã gửi một bức điện tín tới tất cả các nhà ngoại giao Mỹ, trong đó có các chỉ dẫn về các vấn đề nhân quyền và dân chủ cũng như gặp gỡ các nhà hoạt động địa phương, trong đó nhấn mạnh: “Việc ủng hộ dân chủ và nhân quyền ở khắp mọi nơi không gây căng thẳng với lợi ích quốc gia của Mỹ cũng như an ninh quốc gia của chúng tôi” (TOOSI, 2021). Theo Traub (2021), ông Biden chưa bao giờ tin rằng Mỹ có thể làm được nhiều điều đối với nội bộ của các quốc gia khác. Biden tự coi mình là một trong số những người thực dụng dày dạn ở tầng lớp thượng lưu của chính quyền Obama, những người cần nhắc nhở những người trẻ duy tâm rằng thế giới là một nơi lộn xộn. Vậy tại sao ông lại trở thành một nhà dân chủ say mê như Bush? Có phải cuộc khủng hoảng mà Biden đang giải quyết là một cuộc khủng hoảng trong nước: Một nền dân chủ đã trải qua suy thoái và chiến tranh, giờ đây lại đang phải chịu một cuộc khủng hoảng đức tin? Biden hy vọng sẽ giải quyết cuộc khủng hoảng thông qua một nỗ lực lớn để khôi phục sự thịnh vượng cho một tầng lớp trung lưu, thông qua việc sử dụng nhất quán chủ nghĩa lưỡng đảng và cường điệu vì mục đích tập thể, và qua việc thông qua luật quan trọng về các vấn đề dân chủ cụ thể như quyền bầu cử (Traub, 2021). Thúc đẩy dân chủ vẫn là một khái niệm đang được triển khai một cách thận trọng thời Biden.

Sự mở rộng của cộng đồng dân chủ toàn cầu đã đóng một vai trò quan trọng đối với chiến lược của Mỹ, trong lịch sử, nó được triển khai thông qua các thể chế đa phương. Nền dân chủ vừa phải cũng trở

thành nguồn gốc của tính hợp pháp và ổn định ở nước ngoài, làm giảm áp lực đối với cải cách cơ cấu và đảm bảo lợi ích của giới tinh hoa tư bản xuyên quốc gia. Đó có thể là lý do tại sao dù chính quyền của Trump đã đặt câu hỏi về tính hợp lệ của viện trợ dân chủ nhưng bị phản đối rộng khắp từ các tác nhân trong nước (chủ yếu là các quan chức ở Đồi Capitol - trụ sở của Quốc hội và Tòa án tối cao Mỹ, và Foggy Bottom - trụ sở Bộ Ngoại giao Mỹ) để duy trì nghị trình dân chủ (Mateo, 2020).

4. Kết luận

Xây dựng một chế độ dân chủ và thúc đẩy dân chủ là một nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Nó thu hút sự quan tâm của công chúng và Quốc hội vì thúc đẩy dân chủ của Mỹ có gốc rễ từ những giá trị Mỹ, từ niềm tin và văn hóa được thúc đẩy bởi chính sách từ thời lập quốc và được định hình trong Hiến pháp Mỹ. Những tiềm năng sẵn có của tự nhiên, kết hợp với di sản tri thức được tích lũy từ thời Khai sáng đã góp phần tạo ra những đặc điểm dân chủ khá riêng biệt mà người ta gọi là Chủ nghĩa ngoại lệ Mỹ (American exceptionalism).

Thúc đẩy dân chủ ở nước ngoài nhiều khi chỉ là cái cớ để chính quyền Mỹ tiến hành chiến tranh, can thiệp. Trong từng thời kỳ, việc triển khai thúc đẩy dân chủ ở nước ngoài của Mỹ lại có những cách thức khác nhau, với các chương trình khác nhau. Thúc đẩy dân chủ của Mỹ không phụ thuộc vào mong muốn của quốc gia khác, mà trước hết mang lại lợi ích cho nước Mỹ sau đó là thế giới theo cách lý giải của Mỹ.

Các đời tổng thống Mỹ từ Wilson đến Biden đều cơ bản giống nhau ở cách thức để tạo ảnh hưởng, đó là trừng phạt và ban thưởng kinh tế, áp lực ngoại giao và can

thiệp quân sự, viện trợ cho quốc gia khác với lý do để thúc đẩy dân chủ. Ở chiều ngược lại, khi nội dung thúc đẩy dân chủ đã trở thành trung tâm của chính sách đối ngoại Mỹ thì tổng thống Mỹ cũng không thể bằng quyền lực được hiến định của mình có thể thay đổi được nội dung này trong chính sách đối ngoại □

Tài liệu tham khảo

1. Holsti, Ole T. (2000), “Promotion of democracy as a popular demands?”, In: Cox, M., Ikenberry, J., Inoguchi, T. (ed., 2000), *American democracy promotion: impulses, strategies, and impacts*, Oxford University Press, Oxford, <http://dx.doi.org/10.1093/0199240973.001.0001>
2. Bridoux, J. (2013), “US foreign policy and democracy promotion: in search of purpose”, *International Relations*, 27, 235-240.
3. Bush, G. W. (2005), *Second Inaugural Address*, <http://voicesofdemocracy.umd.edu/bush-second-inaugural-speech-text/>
4. Carothers, T. (2006), “The Backlash against democracy promotion”, *Foreign Affairs*, 82(2), 55-68.
5. Carothers, T. (2012), *Democracy policy under Obama: revitalization or retreat?*, Carnegie Endowment for International Peace.
6. Carothers, T. (2019), *International democracy support: filling the leadership vacuum*, Carnegie Endowment for International Peace.
7. Diamond, L. (2019), “Democracy demotion: how the freedom agenda fell apart”, *Foreign Affairs*, 98(4), 17-25.
8. Fleck, R. K., & Kilby., C. (2010), “Changing aid regimes? US foreign aid

- from the cold war to the war on terror”, *Journal of Development Economics*, 91(2), 185-197, <https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.jdeveco.2009.09.011>
9. Forsythe, D. & McMahon, P. (2003), *Human Rights and Diversity*, University of Nebraska Press.
 10. Gills, B. K., Rocamora, J., & Wilson, R. (1993), *Low Intensity Democracy: Political Power in the New World Order*, Pluto.
 11. Goldsmith, A. A. (2008), “Making the World Safe for Partial Democracy? Questioning the Premises of Democracy Promotion”, *International Security*, 33(2), 120-147.
 12. Ikenberry, G. J. (2018), “The end of liberal international order?”, *International Affairs*, 94(1), 7-23. <https://doi.org/https://doi.org/10.1093/ia/iix241>
 13. Mateo, L. R. (2020), “The changing nature and architecture of U.S. democracy assistance”, *Revista Brasileira de Política Internacional*, 63(1), <https://doi.org/10.1590/0034-7329202000110>
 14. Morello, C. (2020), “Trump administration again proposes slashing foreign aid”, *Washington Post*, https://www.washingtonpost.com/national-security/trumpadministration-again-proposes-slashing-foreign-aid/2020/02/10/2c03af38-4c4c-11eabf44-f5043eb3918a_story.html
 15. Myrdal, G. (1944), *An American dilemma: the Negro problem and modern democracy*, Harper and Brothers Publishers.
 16. Ney, C. (2008), *Democracy Promotion: Its Origins and Development in American Political Culture and Prospects for Success*, <https://digital.library.txstate.edu/handle/10877/3194>
 17. Quinn, B. (2016), *Will Trump honour pledge to ‘stop sending aid to countries that hate us’?*, Guardian News & Media Limited, <https://www.theguardian.com/global-development/2016/nov/13/will-trump-presidency-honour-pledge-stop-sending-foreign-aid-to-countries-that-hate-us-usaid>
 18. Smith, T. (2012), *America’s mission: the United States and the worldwide struggle for democracy in the twentieth century*, Princeton University.
 19. States, P. o. U. (2010), *National security strategy*, White House, https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/rss_viewer/national_security_strategy.pdf
 20. Tocqueville, A. d. (1966), *Democracy in America*, Harper Perennial.
 21. TOOSI, N. (2021), *Blinken to diplomats: It’s OK to admit U.S. flaws when promoting rights*, Politico, <https://www.politico.com/news/2021/07/16/blinken-us-human-rights-499833>
 22. Traub, J. (2021), “What Biden Really Thinks About Democracy Promotion”, *Foreign Policy*, <https://foreignpolicy.com/2021/07/31/what-biden-really-thinks-about-democracy-promotion/>
 23. Walker, M. (2008), *Crusade for freedom? United States democracy promotion from Reagan to George W. Bush*, University of St Andrews, <http://hdl.handle.net/10023/551>